

VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO CẦN ĐƯỢC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TRIẾT HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC

NGUYỄN HỮU VUI

Trong báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, khi đề cập chính sách tôn giáo có nói: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân" (1). Chúng ta nhớ lại trong dự thảo của báo cáo trên thì thấy tiếp sau đoạn văn đã trích, ông ta còn nói: "... và còn tồn tại lâu dài. Đạo đức tôn giáo có những điều phù hợp kết hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới" (2).

Ở đây, chúng tôi không bàn đến vì lý do gì mà trong báo cáo chính trị chính thức tại Đại hội VII có bỏ đi một số ý trong báo cáo dự thảo, mà chỉ muốn khẳng định chắc chắn điều rằng những quan điểm trên đây của Đảng ta dù trong các văn kiện dự thảo hay chính thức đều là những quan điểm được xây dựng trên cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với tình hình thực tiễn tín ngưỡng tôn giáo ở nước ta.

Tuy nhiên, xung quanh các quan điểm trên đã có không ít những ý kiến tranh luận trong giới khoa học.

Có ý kiến "ôn hòa" hơn thì cho rằng quan điểm mới của Đảng ta về tôn giáo là sự "bổ sung", "sửa chữa" một phần quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Ý kiến mạnh mẽ hơn đến mức cho rằng quan điểm của Đảng ta lần này về tôn giáo đã rõ tính chất sai lầm của lý luận Mác-Lênin về vai trò của tôn giáo như là "thuốc độc của nhân dân".

Thật ra, từ lâu trong các nhà nghiên cứu tôn giáo ở nước ta (chúng tôi nói riêng các nhà nghiên cứu mác xít) đã có những cuộc tranh luận khoa học với nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược với nhau về vai trò của tôn giáo. Không ít người chỉ nhìn thấy tôn giáo như một thứ thuốc phiện của nhân dân, một hiện tượng tinh thần, xã hội hoàn toàn tiêu cực. Nhiều người khác lại tuyệt đối hóa mặt tích cực của tôn giáo trong đời sống xã hội, đồng nhất lý tưởng và đạo đức tôn giáo (nhất là phật giáo) với lý tưởng và đạo đức của chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, cho thấy, vấn đề vai trò của tín ngưỡng tôn giáo và tôn giáo nói chung trong đời sống con người là một vấn đề khoa học phức tạp.

Vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội thường được biểu hiện qua các chức năng xã hội. Chức năng đó có thể có nhiều. Thí dụ, theo một số nghiên cứu nước ngoài, tôn giáo có các chức năng chủ yếu như: chức năng đền bù - hư ảo, chức năng thế giới quan,

chức năng giao tiếp, chức năng liên kết xã hội. Người ta cũng có thể nói đến các chức năng cụ thể hơn nữa như: chức năng văn hóa, chức năng giáo dục, chức năng chính trị, chức năng luật pháp (nhất là với các tổ chức tôn giáo).

Ở đây chúng tôi không bàn tới vai trò và chức năng cụ thể của tôn giáo mà chỉ đặt một vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận để xem xét vai trò tôn giáo từ góc độ triết học và xã hội học.

Trước hết, với tính chất là một hình thái ý thức xã hội tôn giáo thường được xem xét từ góc độ nhận thức luận (góc độ triết học). Sự xem xét về mặt triết học cho phép làm rõ thế giới bên ngoài (gồm những mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và giữa con người với nhau) đã được phản ánh một cách đặc biệt trong ý thức tôn giáo như thế nào; nói cách khác, trong quan niệm tôn giáo, thế giới tự nhiên đã trở thành thế giới siêu tự nhiên ra sao. Chính trên ý nghĩa đó mà C.Mác đã nói tôn giáo là "thế giới quan ngược", "là trái tim của thế giới không có trái tim", "là tinh thần của những điều kiện hội không có tinh thần", "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân" (3). Vì vậy thiếu quan điểm triết học xem thường sự đánh giá tôn giáo về mặt nhận thức như là sự phản ánh lầm, hư ảo thế giới hiện thực sẽ làm cho sự phân tích tôn giáo trở nên không có nội dung và sẽ không hiểu đúng về vai trò xã hội của nó. Ví dụ, khi nói đến vai trò của tôn giáo trong việc điều chỉnh hành vi đạo đức của tín đồ thì phải phân tích những chuẩn mực đạo đức nào, những giá trị, những quan niệm đạo đức nào chứa đựng trong nội dung ý thức tôn giáo.

Song, ngay khi vạch ra bản chất của ý thức tôn giáo như là một hình thức phản ánh mà trong đó bức tranh của thế giới hiện thực đã bị biến dạng căn bản, thì chủ nghĩa Mác cũng không chỉ thấy ở ý thức tôn giáo mặt tiêu cực. Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội có sự tác động qua lại của nó với các hình thái ý thức khác (chính trị, đạo đức, nghệ thuật, v.v.) là hiện tượng có tính qui luật của đời sống ý thức xã hội. Chính vì vậy mà người ta thường tìm thấy trong ý thức tôn giáo nhiều yếu tố của nền đạo đức xã hội, của văn hóa truyền thống dân tộc, cũng như cả những tư tưởng triết học duy vật, tiến bộ. Cho nên thái độ khoa học ở đây là phải biết tìm lấy những gì là tốt đẹp, là tích cực trong mọi sản phẩm tinh thần của xã hội (kể cả di sản tôn giáo) để kế thừa. Trên ý nghĩa đó chúng ta hoàn toàn có căn cứ để nói rằng không chỉ đạo đức tôn giáo, mà ý thức tôn giáo nói chung, những điều phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Thái độ mác xít khi xem xét ý thức tôn giáo còn thể hiện ở chỗ không bao giờ đi ngược lại ý thức tôn giáo với ý thức giáo dân. Đồng bào có đạo ở nước nào cũng vậy, tu tập đại bộ phận là quần chúng nhân dân lao động. Trong ý thức của họ mang đầy đủ bản chất tốt đẹp của nhân dân lao động. Ở nước ta, từ khi có Đảng, đồng bào có đạo đã một lòng đi theo Đảng, tham gia tích cực vào mọi quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ khi chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ. Cho nên "mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến phân biệt đối xử với đồng bào có đạo" là trái với quan điểm của Đảng ta, với quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê nin, cần được khắc phục (4).

Trong quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tôn giáo không chỉ được xem xét về mặt nhận thức luận mà còn đồng thời được xem xét về mặt xã hội học. Nếu sự phân tích

lo về mặt nhận thức luận (mặt triết học) hướng vào chỗ giải thích vấn đề về tính đúng n hoặc sai lầm của các quan niệm tôn giáo, nghĩa là giải thích mối tương quan của ý thức tôn giáo với thế giới hiện thực, thì sự phân tích về mặt xã hội học chủ yếu nhằm làm rõ vị trí, vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội. Sự thống nhất của hai cách xem đó là một nguyên tắc phương pháp luận quan trọng của tôn giáo học mác xít. C. Mác cho chúng ta một kiểu mẫu xem xét tôn giáo như thế. Ngay trong cùng một đoạn văn tiếng, trước khi kết luận về bản chất của ý thức tôn giáo như là "thuốc phiện của nhân dân" thì C. Mác cũng đã từ góc độ xã hội-học đề chỉ ra vai trò của tôn giáo trong xã hội có áp bức giai cấp. Người nói: "Sự nghèo nàn của tôn giáo một mặt là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, và mặt khác là sự phản kháng chống lại sự nghèo nàn hiện thực" (5).

Như vậy, tôn giáo không chỉ như một hiện tượng thuần túy ý thức tách khỏi xã hội, mà nó cũng không phải như một trạng thái tâm lý bẩm sinh có chức năng duy nhất kích thích những cảm giác vui sướng của con người, mà nó có vai trò khách quan trong đời sống xã hội. Vai trò đó được làm rõ trong sự nghiên cứu tôn giáo về mặt xã hội học.

Dưới góc độ xã hội học, tôn giáo được xem xét như một hiện tượng xã hội, một tiểu hệ thống kiến trúc thượng tầng, nghĩa là xem xét cả về mặt ý thức, mặt nghi lễ thờ cúng và mặt tổ chức. Trong đó đặc biệt quan trọng là xem xét về mặt tổ chức. Tất nhiên, vai trò của ý thức tôn giáo thống nhất hữu cơ với vai trò các tổ chức của nó. Không một tư tưởng hay một tín ngưỡng tôn giáo nào lại được thực hiện tách rời tổ chức của nó. Tư tưởng và tín ngưỡng đó bao giờ cũng được truyền bá trong giáo dân nhờ các tổ chức tôn giáo (trực tiếp là những người chuyên nghề thờ cúng). Nhưng không nên từ đó mà đồng nhất các vai trò trên. Bởi vì, với tư cách là một tổ chức, giáo hội của mọi tôn giáo không chỉ thực hiện chức năng tư tưởng và thờ cúng thuần túy tôn giáo, mà cả các chức năng không mang tính tôn giáo như: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục... Chính khi thực hiện các chức năng không mang tính tôn giáo như thế mà tổ chức tôn giáo nhiều khi có những đóng góp nhất định cho sự phát triển tiến bộ của xã hội. Hình sự phật giáo Việt nam là một chứng minh. Ở những thời kỳ hưng thịnh của nó, tổ chức nhà chùa đã tham gia vào nhiều lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực nông nghiệp, mỗi nhà chùa lớn thường là một trang trại có nhiều ruộng đất và nông dân. Về văn hóa, tổ chức đạo phật đã góp phần đào tạo nên nhiều trí thức bản địa nhiều văn hóa lớn. Về chính trị, nhà chùa và nhà nước phong kiến cũng có nhiều mối liên hệ. Ánh hào quang của sự tốt lành và nhân đạo của một số triều đại phong kiến và cá nhân nhà vua một phần quan trọng được đem lại bởi nhà chùa. Nhiều vị sư là những viên chức có uy tín, là những nhà quân sự, nhà ngoại giao trong chính quyền nhà nước. Đặc biệt bằng nhiều hình thức hoạt động tích cực của mình, tổ chức đạo Phật đã góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Sự phân tích tôn giáo về mặt xã hội học còn đòi hỏi làm rõ những nhu cầu xã hội nào được hình thành và tái hiện niềm tin tôn giáo, những nguyên nhân nào đó đã làm cho nó có vị trí và một đời sống lâu dài trong xã hội. Quan điểm khoa học Mác-Lê nin về tôn giáo đã phát từ chỗ cho rằng, tôn giáo không phải là một hiện tượng ngoài xã hội, mà là một hiện tượng xã hội. Nó có nguồn gốc trong những điều kiện vật chất và tinh thần của xã

hội, ở sự hạn chế của các mối quan hệ xã hội nhiều mặt. Ở đâu mà sự hạn chế của các mối quan hệ đó chưa được khắc phục trong thực tiễn thì sẽ nảy sinh nhu cầu khác nhau trong ý thức, trong sự tưởng tượng tôn giáo. Do đó, có thể nói, nhu cầu tôn giáo là nhu cầu khách quan của một bộ phận thành viên xã hội. Hơn nữa, như trên phân tích, tôn giáo như một tiêu hệ thống kiến trúc thượng tầng thực hiện cùng một lúc hàng loạt chức năng vừa thuận túy tín ngưỡng, vừa không thuận túy tín ngưỡng. Ngoài nhu cầu tín ngưỡng, nhiều người còn đến với tôn giáo để thỏa mãn các nhu cầu khác như: nhu cầu thẩm mỹ (văng cảnh chùa, chiêm-ngưỡng tượng phật, tượng chúa. . .), nhu cầu giao tiếp (qua các hội chùa, các ngày lễ thánh), đặc biệt đối với thanh niên và các nhu cầu tâm lý khác (làm vơi đi nỗi cô đơn, niềm bất hạnh, sự lo âu v.v. . . mặc dù đó chỉ là sự bù-hư ảo đối với những trạng thái tâm lý thiếu hụt thực tế của con người).

Như vậy, nguyên tắc thống nhất giữa sự phân tích tôn giáo về mặt triết học và phân tích về mặt xã hội học đã giúp hiểu đúng được bản chất của hiện tượng tôn giáo cũng như nhu cầu và sự tồn tại khách quan, lâu dài của nó trong đời sống xã hội. Từ đây đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ thực tiễn là biết hướng những mặt tích cực trong hoạt động của các tổ chức tôn giáo vào công cuộc xây dựng xã hội mới.

CHÚ THÍCH

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 78.

(2) Báo Nhân dân, ngày 6 - 4 - 1991.

(3) Xem C. Mác, Ph. Ăng ghen. Tuyển tập, gồm 6 tập, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 14.

(4) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 78

(5) C. Mác, Ph. Ăng ghen. Tuyển tập, gồm 6 tập, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 14.